

Số: 3055/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 02 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 275-KH/TU ngày 05/6/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2252/KHĐT-KTĐN ngày 27/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CPVP;
- Các CV UBND TP;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
về hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả
hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 02/10/2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu:

- Tích cực tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách về đầu tư nước ngoài, chủ động nâng cao chất lượng thu hút và hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài.

- Phát huy thế mạnh của hoạt động đầu tư nước ngoài trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, ngăn ngừa, khắc phục có hiệu quả những hạn chế của hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố.

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 (Nghị quyết số 50-NQ/TW); Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW (Nghị quyết số 58/NQ-CP); Kế hoạch số 275-KH/TU ngày 05/6/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW; góp phần thực hiện tốt Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 50-NQ/TW, Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 275-KH/TU ngày 05/6/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW.

- Xác định rõ các nhiệm vụ của các Sở, ngành, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai Nghị quyết số 50-NQ/TW, Nghị quyết số 58/NQ-CP và Kế hoạch số 275-KH/TU ngày 05/6/2020 Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về thu hút đầu tư nước ngoài theo định hướng đổi mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Đánh giá đúng tồn tại, hạn chế, xác định những yêu cầu mới trong thu hút, quản

lý hoạt động đầu tư nước ngoài để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, bảo đảm yêu cầu trước mắt và lâu dài, phù hợp với thực tiễn thành phố; nâng cao năng lực, tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng công tác xúc tiến, thu hút, giám sát, hỗ trợ hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố, đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố.

- Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ngành, đơn vị trong chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Phối hợp với các Bộ, ngành trong việc rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách pháp luật có liên quan đến đầu tư nước ngoài;

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát đầu tư và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài.

- Một số mục tiêu định hướng chủ yếu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn đến năm 2030:

+ Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký giai đoạn 2021 - 2025 đạt 11 tỷ USD; giai đoạn 2026 - 2030 đạt 9,2 tỷ USD.

+ Tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ, kỹ thuật cao trong GDP đạt 68% vào năm 2020, duy trì ở mức từ 68% đến 70% giai đoạn 2021-2030.

+ Tỷ trọng lao động qua đào tạo trong cơ cấu sử dụng lao động đạt 87-88% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

+ Phần đầu tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt từ 60 - 80%.

+ 100% khu công nghiệp đi vào hoạt động có nhà máy xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

+ Đảm bảo cơ bản về nhà ở và thiết chế văn hóa cho người lao động trong khu công nghiệp.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

Trước xu thế chuyển dịch của dòng vốn đầu tư nước ngoài trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều thay đổi sâu sắc, cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ, nhằm đạt được

mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 50-NQ/TW, Nghị quyết số 58/NQ-CP và Kế hoạch số 275-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Sở, ngành, đơn vị cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030:

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Công thông tin điện tử thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân Nghị quyết số 50-NQ/TW, Nghị quyết số 58/NQ-CP và Kế hoạch số 275-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 nhằm đảm bảo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận cao trong xã hội về vị trí, vai trò của đầu tư nước ngoài trong nền kinh tế và yêu cầu của công tác quản lý đầu tư nước ngoài trong giai đoạn hiện nay.

2. Tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách về đầu tư nước ngoài:

- Tích cực nghiên cứu, tham gia, đề xuất với Trung ương về việc đổi mới, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo cơ chế, chính sách ngày càng khoa học, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài.

- Phối hợp với các Bộ, ngành trong việc rà soát, đề xuất khắc phục những hạn chế, bất cập của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về thu hút đầu tư; tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách pháp luật có liên quan đến thủ tục, điều kiện đầu tư, danh mục địa bàn, lĩnh vực, đối tượng được áp dụng ưu đãi đầu tư; đặc biệt là các quy định “điều kiện về quốc phòng, an ninh” trong quá trình xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư mới và xem xét, chấp thuận hoạt động đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp; các quy định nhằm khắc phục tình trạng “vốn mòng”, đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng” và tình trạng “chuyển giá”.

- Chủ động rà soát, tham mưu xây dựng, ban hành các tiêu chí về đầu tư của thành phố (về suất đầu tư, sử dụng lao động, công nghệ, môi trường, giá trị gia tăng nội địa, khả năng liên kết, lan tỏa...) để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực và tiềm năng, thế mạnh của thành phố; thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia đầu tư, hình thành các

chuỗi sản xuất, cung ứng có giá trị gia tăng, tham gia thị trường khu vực và toàn cầu; Áp dụng nguyên tắc ưu đãi đầu tư gắn với việc đáp ứng các điều kiện, cam kết cụ thể và cơ chế hậu kiểm.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định các nội dung: việc xử lý các trường hợp nhà đầu tư nước ngoài vắng mặt hoặc bỏ trốn trong quá trình thực hiện đầu tư tại Việt Nam; các tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài về kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh; cơ chế phòng ngừa, kịp thời giải quyết vướng mắc, khiếu nại của nhà đầu tư, hạn chế tranh chấp đầu tư; giải quyết những vướng mắc đối với dự án có cam kết chuyển giao không bồi hoàn tài sản của nhà đầu tư nước ngoài cho Nhà nước hoặc bên Việt Nam sau khi kết thúc hoạt động và các vấn đề khác có liên quan; bổ sung quy định bảo đảm quyền, nghĩa vụ, công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, vốn đầu tư, thu nhập và lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư và chủ thể có liên quan, phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Rà soát, lập danh mục và nêu các vướng mắc của các dự án đã hết hạn mà chưa thu hồi giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý và có hướng xử lý.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với Trung ương các giải pháp phát huy có hiệu quả mô hình hợp tác công - tư (PPP) vào đầu tư cơ sở hạ tầng, hình thức mua lại và sáp nhập (M&A) đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

3. Tăng cường chất lượng thu hút đầu tư:

- Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm, danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư nước ngoài của thành phố, theo đó ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, kỹ thuật hiện đại, thân thiện môi trường, quản trị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, có đóng góp ngân sách lớn, đẩy mạnh xuất khẩu, có nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị, góp phần đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ thành phố, tăng tỷ lệ nội địa hóa; tăng cường thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư các dự án nguồn điện, đặc biệt là năng lượng tái tạo, năng lượng sạch thân thiện với môi trường.

- Trong quá trình xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư cần thống nhất áp dụng danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành; đồng thời, thường xuyên rà soát

để kịp thời điều chỉnh danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố phù hợp yêu cầu thực tiễn.

Đối với các lĩnh vực đầu tư khác, ngoài lĩnh vực đầu tư thuộc danh mục hạn chế hoặc không thu hút đầu tư nước ngoài theo quy định và phù hợp với các cam kết quốc tế, nhà đầu tư nước ngoài được đối xử bình đẳng như nhà đầu tư trong nước. Khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài gia nhập thị trường ở những ngành, lĩnh vực mà Việt Nam không có nhu cầu bảo hộ.

- Tăng cường xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào các khu, cụm công nghiệp.

- Xây dựng Đề án, Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách đảm bảo giai đoạn 2020 - 2025. Trên cơ sở Đề án, Nghị quyết được phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm ưu tiên thu hút đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp. Giai đoạn 2019-2025 định hướng phát triển hạ tầng 23 cụm công nghiệp (973 ha); giai đoạn 2026-2030 phát triển thêm khoảng 400 ha đất cụm công nghiệp.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch mở rộng không gian Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và các khu công nghiệp; tập trung lựa chọn các nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm để đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các khu công nghiệp đã được phê duyệt để đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng sạch nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu mặt bằng cho các nhà đầu tư.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư, kiên quyết không thu hút, xem xét mở rộng, gia hạn hoạt động đối với những dự án công nghệ lạc hậu, công nghệ nằm trong danh mục cấm hoặc hạn chế chuyển giao, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sử dụng nhiều tài nguyên; Quy định rõ trách nhiệm của nhà đầu tư về bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư, hoạt động của dự án theo quy định pháp luật.

- Thống nhất áp dụng hàng rào kỹ thuật theo quy định nhằm sàng lọc nhà đầu tư trong quá trình xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc các văn bản có giá trị pháp lý tương đương) đối với dự án đầu tư mới và các hoạt động đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ

thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện “Đề án phát triển các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong ngành công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2030”.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào thành phố Hải Phòng trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã được phê duyệt theo Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài khi đàm phán ký kết các thỏa thuận quốc tế giữa Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành, địa phương, đơn vị thành phố với các địa phương, tổ chức nước ngoài.

- Nghiên cứu thiết lập cơ chế kết nối và thúc đẩy việc kết nối giữa các doanh nghiệp lớn với các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở trong nước; giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cùng ngành, lĩnh vực để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tiến tới trở thành đối tác, khách hàng của nhau, hỗ trợ lẫn nhau trong chuỗi sản xuất, tiêu thụ.

- Triển khai Đề án nghiên cứu triển khai liên danh, liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và đối tác nước ngoài trong lĩnh vực sản xuất chip, thiết bị mạng thế hệ mới và thiết bị Internet vạn vật (IoT) tại thành phố khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Rà soát, xây dựng và thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch về khoa học và công nghệ, qua đó tăng cường năng lực công nghệ và nâng cao khả năng hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp trong nước, dần tiến tới tự chủ công nghệ, kết nối và cùng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, cụ thể: (i) Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng, (ii) Chương trình đổi mới công nghệ thành phố Hải Phòng; (iii) Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, chủ lực thành phố Hải Phòng; (iv) Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Hải Phòng; (v) Kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Hải Phòng; (vi) Chương trình tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020 - 2025.

- Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo kiến thức kỹ thuật để tăng cường khả năng hấp thụ dòng vốn đầu tư nước ngoài, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, nâng

cao khả năng tiếp cận, sử dụng kỹ thuật và công nghệ mới cho các doanh nghiệp trong nước. Tăng cường hỗ trợ đào tạo về quản trị cho các doanh nghiệp trong nước.

- Rà soát, kịp thời phát hiện, áp dụng các biện pháp phối kết hợp linh hoạt trong khuôn khổ quy định pháp luật hiện hành nhằm xử lý đối với các trường hợp chuyên giá, đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng”.

4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố

4.1. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

- Tăng cường phối hợp, liên kết với các cơ quan Trung ương, với các địa phương trong vùng, các hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong công tác xúc tiến đầu tư. Triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, gắn với các tiêu chí hợp tác đầu tư mới. Tiếp tục duy trì các thị trường và các đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác mới. Đa dạng hóa các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ với những dự án hợp tác thành công. Đầu tư thỏa đáng cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; gắn kết xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại và du lịch một cách chủ động, linh hoạt, phù hợp với đặc thù của thành phố. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm cho các doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân xúc tiến đầu tư vào kết cấu hạ tầng thương mại.

- Phối hợp hiệu quả với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để đẩy mạnh xúc tiến đầu tư trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế; tăng cường theo dõi, nghiên cứu xu hướng vận động của dòng vốn đầu tư quốc tế, chiến lược và chính sách đầu tư ra nước ngoài của các quốc gia và các tập đoàn lớn, đánh giá của quốc tế về môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam.

- Công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thị trường. Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về đầu tư, về đất đai, thuế, đặc biệt là những nội dung ưu đãi theo quy định, cũng như quảng bá về vị trí địa kinh tế, địa chính trị của thành phố đến với nhà đầu tư nước ngoài.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhằm thúc đẩy đầu tư trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành đối với những dự án có vốn cố định lớn, đầu tư vào địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn, những dự án cải tạo môi trường biển, phát triển kinh tế biển...

4.2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố

- Về cung cấp nguồn điện: Quản lý, giám sát việc thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực thành phố giai đoạn 2016 - 2025 định hướng đến năm 2035 nhằm đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố, đặc biệt là phát triển công nghiệp, các dự án đầu tư có vốn nước ngoài trên địa bàn thành phố.

- Về lĩnh vực đất đai: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai và số hóa hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai, qua đó xác minh rõ nguồn gốc đất đai làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Đẩy nhanh tiến độ lập và thẩm định kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

- Về cơ sở hạ tầng, thương mại, dịch vụ, du lịch:

Nâng cao chất lượng giao thông, cơ sở hạ tầng, kết nối đồng bộ với các địa phương và hệ thống cảng biển. Tập trung nguồn lực để đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông đường bộ nội đô và liên tỉnh. Khai thác hiệu quả các cảng biển, cảng hàng không quốc tế.

Tập trung khai thác lợi thế để phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ - trọng tâm là dịch vụ logistics.

Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm, xây dựng thành phố trở thành địa chỉ hấp dẫn, năng động, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đến đầu tư, sinh sống và làm việc.

- Về lĩnh vực hải quan:

Thực hiện nghiêm yết và công khai minh bạch đúng quy định các thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan hải quan và địa điểm làm thủ tục hải quan; xây dựng hệ thống hỗ trợ thông minh, giải quyết công việc trực tuyến, hạn chế thủ tục giấy tờ, hạn chế số lần đi lại để làm thủ tục cho doanh nghiệp; đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thực hiện đúng quy định, kịp thời, không xảy ra tình trạng hồ sơ chậm trễ, phát sinh giấy tờ ngoài quy định, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp tận tình, chuyên nghiệp.

Khẩn trương giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình xuất nhập khẩu của nhà đầu tư khi thực hiện các ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành.

- Về lĩnh vực lao động:

Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, phát huy vai trò của công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, tăng cường đối thoại giữa chủ doanh nghiệp và người lao động.

- Về lĩnh vực ngân hàng:

Thông nhất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân tiếp tục ưu tiên vốn cho các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, kỹ thuật hiện đại, thân thiện môi trường, quản trị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, có đóng góp ngân sách lớn, có nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị; thực hiện các chính sách ưu đãi đối với ngành công nghiệp hỗ trợ theo quy định của Chính phủ; hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nhằm đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề của người lao động.

- Nhiệm vụ chung ở tất cả các lĩnh vực:

Phát triển mối quan hệ đối tác với doanh nghiệp; Tiếp tục tăng cường cơ chế đối thoại nhằm giải đáp, phổ biến các quy định, cơ chế mới liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính; đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư nắm bắt những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để hỗ trợ xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để dự án đầu tư được triển khai, đẩy nhanh tiến độ, đặc biệt là các khó khăn, vướng mắc phát sinh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19.

Nâng cao hiệu quả chế độ một cửa, một cửa liên thông, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm bớt thủ tục trong khuôn khổ quy định pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu hoạt động của đơn vị trong quá trình cung cấp dịch vụ công.

Tăng cường tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4. Chủ động ký thỏa thuận hợp tác với Bưu điện thành phố thực hiện dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với các thủ tục hành chính.

Tăng cường các biện pháp nhằm hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; nắm chắc thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng người lao động nước ngoài và người lao động ngoại tỉnh tại doanh nghiệp nhằm kịp thời ngăn chặn những tác động tiêu cực của dịch bệnh.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư

- Xây dựng và triển khai nội dung quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong quy hoạch chung của thành phố, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

- rà soát lại các chiến lược, quy hoạch, các chính sách, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm tạo ra nguồn lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới, trong đó cần tập trung vào thúc đẩy đào tạo về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, ngoại ngữ, tin học trong chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện tốt việc hướng nghiệp cho học sinh theo xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo. Định hướng phát triển các cơ sở giáo dục và đào tạo trọng điểm, đủ sức thu hút được người học và người dạy và các nguồn lực đầu tư để đến năm 2030 thành phố Hải Phòng trở thành “Trung tâm giáo dục - đào tạo của vùng duyên hải Bắc Bộ” và hội nhập hệ thống giáo dục - đào tạo trong khu vực và quốc tế.

- Thực hiện thí điểm triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo giáo dục cơ bản ở trung học cơ sở (THCS), phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

- Làm tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh sau THCS, động viên một bộ phận học sinh tốt nghiệp THCS không có điều kiện như những học sinh trung học phổ thông (THPT) có thể tham gia học nghề tại các trường nghề để tiết kiệm chi phí đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các trường trung cấp, cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố hướng dẫn, chỉ đạo mô hình vừa học nghề vừa học chương trình cấp THPT để có thể có được hai văn bằng (bằng nghề và bằng tốt nghiệp THPT).

- Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng giáo dục nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng xây dựng kế hoạch phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; Cung cấp thông tin rộng rãi về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và đất nước, nhu cầu của thị trường lao động nhằm hướng tới các hoạt động hướng nghiệp đáp ứng thị trường lao động, phục vụ phát triển tế - xã hội thành phố.

- Chủ động liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài về giáo dục với trọng tâm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; học tập và chuyển giao

công nghệ giáo dục - đào tạo về quản lý, phương pháp, chương trình, giáo trình của các cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định phù hợp với giáo dục - đào tạo thành phố. Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất chương trình, kế hoạch trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên với các quốc gia có trình độ giáo dục - đào tạo tiên tiến; có mối quan hệ kinh tế - xã hội với thành phố đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo với nước ngoài và các hoạt động dịch vụ tư vấn du học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển hệ thống dạy nghề định hướng thị trường, hiện đại hóa, chuẩn hóa, xã hội hóa và hội nhập khu vực, quốc tế; phát triển nhanh về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề theo ba cấp trình độ; phát triển mạnh hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn để chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Thúc đẩy quá trình tự do lựa chọn việc làm và dịch chuyển lao động (dịch chuyển dọc theo các cấp trình độ, dịch chuyển ngang giữa các thành phần sở hữu, khu vực, vùng và quốc tế)

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đầu tư phát triển các trường nghề chất lượng cao, các ngành nghề trọng điểm. Định hướng các cơ sở đào tạo thực hiện đào tạo chuyên sâu, chuyên ngành đối với các ngành nghề trọng điểm.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố thực hiện hợp tác và hỗ trợ trong đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng nghề cho lao động trong doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo nghề, đồng thời, kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp trong đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề của người lao động theo nhu cầu thực tế phát triển sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề ưu tiên phát triển.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Bồi dưỡng, đào tạo giám đốc, quản trị doanh nghiệp giỏi thành phố Hải Phòng cho giai đoạn 2020 - 2025.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học cơ sở có hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng học hệ chính quy trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của thành phố; Xây dựng các cơ chế, quy định về phát triển hệ thống quản lý và đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Nghiên cứu và triển khai mô hình đào tạo nghề chuyên nghiệp tại một số trường trung học phổ thông để khi học sinh tốt nghiệp đáp ứng được trình độ và tay

ngành bậc trung cấp để cung ứng nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, góp phần rút ngắn thời gian đào tạo lao động.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học - công nghệ về phục vụ cho thành phố, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Quan tâm thu hút nguồn vốn đầu tư đối với nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, trường mẫu giáo, cơ sở y tế, văn hoá, thể thao, v.v... phục vụ người lao động nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút nguồn nhân lực có chất lượng đến sinh sống và làm việc tại thành phố.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát đầu tư

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành Quyết định mới về quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố; bảo đảm cập nhật đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành. Quy định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp quản lý, giám sát hoạt động đầu tư nước ngoài; đặc biệt, lưu ý tăng cường phối hợp trong quản lý, giám sát hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, sáp nhập, mua lại doanh nghiệp tại Việt Nam.

- Chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong công tác kiểm tra, thanh tra về thuế, ngoại hối, hải quan, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, quản lý lao động, sử dụng công nghệ nhằm ngăn chặn các biểu hiện vi phạm pháp luật, kiểm soát, quản lý, ngăn chặn chuyển giá ngay từ khi thành lập và trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh công bằng, lành mạnh và thuận lợi.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ theo Quyết định 824/QĐ-TTg ngày 04/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ".

- Chỉ đạo thực hiện hậu kiểm theo chức năng, thường xuyên rà soát, cập nhật tình hình triển khai và các vướng mắc của các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quy mô lớn, sử dụng nhiều đất, dự án tiêu tốn năng lượng, dự án có nguy cơ tiềm ẩn ô nhiễm môi trường hoặc dự án có dấu hiệu chuyển giá, gian lận đầu tư và các dự án nhạy cảm khác,... để phối hợp công tác quản lý nhà nước về đầu tư và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; xử lý dứt điểm dự án không triển khai thực hiện hoặc hết hạn, dự án mà nhà đầu tư bỏ trốn để tạo cơ hội cho nhà đầu tư mới; tăng cường sử

dụng các công cụ tài chính (báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập), cơ chế giám định, cơ chế định giá... để nâng cao hiệu quả công tác giám sát hoạt động đầu tư

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời phát hiện, điều tra xử lý nghiêm đối với các hành vi xâm phạm tài sản, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài, tạo môi trường an ninh, chính trị ổn định giúp các doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các đối tượng lợi dụng chính sách thu hút đầu tư nước ngoài để tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, vi phạm các quy định pháp luật, lôi kéo, xúi giục, kích động công nhân tham gia, tổ chức đình công, lãn công, khiêu khích đông người, biểu tình, bạo loạn, gây phức tạp đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của Việt Nam.

- Tăng cường các biện pháp nghiệp vụ hải quan, tổ chức nắm tình hình, xây dựng phương án, kế hoạch trọng tâm trọng điểm đối với hàng hóa, doanh nghiệp, địa bàn có nguy cơ gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp để phòng ngừa và đấu tranh chống buôn lậu, chống gian lận thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật khác; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong nước và nước ngoài trong quá trình điều tra các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ, nhãn mác, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp.

- Đẩy mạnh phối hợp trong công tác hướng dẫn, nâng cao nhận thức, tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng, trang bị kiến thức pháp luật cho các cán bộ thực hiện công tác giám sát đầu tư.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thường xuyên các Sở, ban, ngành trực thuộc trong việc xử lý những sự việc cụ thể liên quan đến dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn để đôn đốc, hỗ trợ trong việc cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, triển khai dự án có vốn đầu tư nước ngoài; đảm bảo đúng pháp luật, đúng quy hoạch, tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và các cam kết quốc tế; không để phát sinh khiêu khích, tranh chấp quốc tế; không để xảy ra trường hợp cấp, điều chỉnh, quản lý, đàm phán dự án đầu tư nước ngoài, ban hành quy định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư... trái thẩm quyền và quy định pháp luật.

- Chấn chỉnh công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư, bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng các tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự

án... Bảo đảm chặt chẽ về quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài theo đúng quy định pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan tới đầu tư nước ngoài.

- Chủ động rà soát các trường hợp tranh chấp và có khả năng xảy ra tranh chấp để phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan cùng hỗ trợ doanh nghiệp để phòng ngừa, giải quyết sớm, có hiệu quả các tranh chấp liên quan đến đầu tư nước ngoài, tránh để tình trạng khiếu kiện kéo dài ảnh hưởng môi trường đầu tư và đề xuất hướng xử lý.

- Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm kịp thời phát hiện, xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như: chủ doanh nghiệp bỏ trốn, doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp xảy ra ngừng việc tập thể/đình công/lãn công, v.v...

- Quan tâm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài ở thành phố phù hợp với những yêu cầu, nhiệm vụ mới về quản lý đầu tư nước ngoài.

- Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn trực tuyến nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng xác định xuất xứ hàng hóa cho các tổ chức, cá nhân công tác trong lĩnh vực xuất nhập khẩu; tuyên truyền, phổ biến về nguy cơ Việt Nam bị lợi dụng trở thành quốc gia chuyển đổi xuất xứ hàng hóa và mức độ nghiêm trọng khi bị các nước áp dụng những biện pháp phòng vệ thương mại và chống lẩn tránh thuế.

- Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các quy định điều chỉnh các quan hệ kinh tế mới, các mô hình, phương thức kinh doanh mới... tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư và hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước.

- Nghiên cứu, xây dựng phần mềm phục vụ công tác xúc tiến đầu tư và quản lý dự án đầu tư; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông về các lĩnh vực lao động, đất đai, thuế, hải quan, tín dụng, ngoại hối... tại địa phương; Hoàn chỉnh và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn trong Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài; Nâng cao chất lượng công tác thống kê, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác và phù hợp với quy định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý và phát triển của thành phố.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bình chọn, vinh danh các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tiêu biểu có đóng góp lớn cho sự phát triển của thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn năm 2021 - 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương. Kế hoạch xây dựng đảm bảo cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu và yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra.

2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thường xuyên cập nhật, tổng hợp số liệu, phân tích đánh giá tình hình công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài theo lĩnh vực quản lý chuyên ngành; tăng cường rà soát, chủ động báo cáo các vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật chuyên ngành của ngành mình với các Bộ, ngành Trung ương để tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư nước ngoài và kịp thời điều chỉnh chính sách.

3. Người đứng đầu các Sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chức, cá nhân trong đơn vị mình. Bám sát tình hình thực tế, chủ động theo dõi, đánh giá để có biện pháp xử lý linh hoạt, kịp thời hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp chỉ đạo, điều hành bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp về kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Chương trình hành động này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC

**Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về
hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030**
(Kèm theo Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền, phổ biến về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030	Các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Công thông tin điện tử thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan	2020 - 2021
2	Tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách về đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Công an thành phố, Sở Công Thương, các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3	Tăng cường chất lượng thu hút đầu tư			
3.1	Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm, danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư nước ngoài của thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm
3.2	Tăng cường xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào các khu, cụm công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Công Thương, các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3.3	Xây dựng Đề án, Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách đảm bảo giai đoạn 2020 - 2025	Sở Công Thương	Các cơ quan có liên quan	Năm 2020
3.4	Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch mở rộng không gian Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và các khu công nghiệp	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan	2020-2025

3.5	Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ của các dự án đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3.6	Thống nhất áp dụng hàng rào kỹ thuật theo quy định nhằm sàng lọc nhà đầu tư trong quá trình xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3.7	Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các cơ quan có liên quan	2020 - 2021
3.8	Nghiên cứu thiết lập cơ chế kết nối và thúc đẩy việc kết nối giữa các doanh nghiệp lớn với các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở trong nước; giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Công Thương, các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3.9	Triển khai Đề án nghiên cứu triển khai liên danh, liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và đối tác nước ngoài trong lĩnh vực sản xuất chip, thiết bị mạng thế hệ mới và thiết bị IoT tại thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
3.10	Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo kiến thức kỹ thuật để tăng cường khả năng hấp thụ dòng vốn đầu tư nước ngoài, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng kỹ thuật và công nghệ mới cho các doanh nghiệp trong nước	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên

4	Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố			
4.1	Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
4.2	Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố	Các Sở, ngành: Ban quản lý Khu kinh tế, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Hải quan, Lao động Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	Các cơ quan khác có liên quan	Thường xuyên
5	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư			
5.1	Xây dựng và triển khai nội dung quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong quy hoạch chung của thành phố, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp quốc gia	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các cơ quan có liên quan	2020 - 2023
5.2	Rà soát lại các chiến lược, quy hoạch, các chính sách, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm tạo ra nguồn lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan có liên quan	2020 - 2023

5.3	Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
5.4	Thực hiện thí điểm triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan có liên quan	2020 - 2023
5.5	Làm tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh sau THCS	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng và các cơ quan có liên quan	Hàng năm
5.6	Chủ động liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài về giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm
5.7	Triển khai thực hiện các dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm
5.8	Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
5.9	Đầu tư phát triển các trường nghề chất lượng cao, các ngành nghề trọng điểm. Định hướng các cơ sở đào tạo thực hiện đào tạo chuyên	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các cơ quan có liên quan	2020 - 2025

	sâu, chuyên ngành đối với các ngành nghề trọng điểm			
5.10	Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Bồi dưỡng, đào tạo giám đốc, quản trị doanh nghiệp giới thành phố Hải Phòng cho giai đoạn 2020 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan có liên quan	2020 - 2025
5.11	Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học cơ sở có hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng học hệ chính quy trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của thành phố; Xây dựng các cơ chế, quy định về phát triển hệ thống quản lý và đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có liên quan	2020 - 2025
5.12	Nghiên cứu và triển khai mô hình đào tạo nghề chuyên nghiệp tại một số trường trung học phổ thông để khi học sinh tốt nghiệp đáp ứng được trình độ và tay nghề bậc trung cấp để cung ứng nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, góp phần rút ngắn thời gian đào tạo lao động.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các cơ quan có liên quan	2020 - 2025

5.13	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học - công nghệ về phục vụ cho thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan có liên quan	2020 - 2025
5.14	Quan tâm thu hút nguồn vốn đầu tư đối với nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, trường mẫu giáo, cơ sở y tế, văn hoá, thể thao, v.v... phục vụ người lao động nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút nguồn nhân lực có chất lượng đến sinh sống và làm việc tại thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
6	Nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát đầu tư			
6.1	Kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành Quyết định mới về quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	2020
6.2	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong công tác kiểm tra, thanh tra về thuế, ngoại hối, hải quan, đầu tư, xây dựng, bảo vệ	Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, Xây dựng, Tài nguyên và	Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan có liên quan	Thường xuyên

	môi trường, quản lý lao động, sử dụng công nghệ nhằm ngăn chặn các biểu hiện vi phạm pháp luật, kiểm soát, quản lý, ngăn chặn chuyển giá	Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		
6.3	Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời phát hiện, điều tra xử lý nghiêm đối với các hành vi xâm phạm tài sản, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài	Công an thành phố	Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
7	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài			
7.1	Chủ động rà soát các trường hợp tranh chấp và có khả năng xảy ra tranh chấp để phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành liên quan cùng hỗ trợ doanh nghiệp để phòng ngừa, giải quyết sớm, có hiệu quả các tranh chấp liên quan đến đầu tư nước ngoài, tránh để tình trạng khiếu kiện kéo dài ảnh hưởng môi trường đầu tư và đề xuất hướng xử lý	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
7.2	Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm kịp thời phát hiện, xử lý, giải quyết các vụ	Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao		Thường xuyên

	việc phức tạp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như: chủ doanh nghiệp bỏ trốn, doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp xảy ra ngừng việc tập thể/đình công/lãn công, v.v...	động Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố,		
7.3	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn trực tuyến nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng xác định xuất xứ hàng hóa cho các tổ chức, cá nhân công tác trong lĩnh vực xuất nhập khẩu; tuyên truyền, phổ biến về nguy cơ Việt Nam bị lợi dụng trở thành quốc gia chuyển đổi xuất xứ hàng hóa và mức độ nghiêm trọng khi bị các nước áp dụng những biện pháp phòng vệ thương mại và chống lãn tránh thuế.	Sở Công Thương	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm
7.4	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm phục vụ công tác xúc tiến đầu tư và quản lý dự án đầu tư; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông về các lĩnh vực lao động, đất đai, thuế, hải quan, tín dụng, ngoại hối... tại địa phương	Sở Thông tin Truyền thông, Trung tâm Thông tin - Tin học thành phố	Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế, Hải quan, Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Hải Phòng, các cơ quan có liên quan	2021 - 2025

7.5	Hoàn chỉnh và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn trong Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		Thường xuyên
7.6	Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bình chọn, vinh danh các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tiêu biểu có đóng góp lớn cho sự phát triển của thành phố	Ban Thi đua Khen thưởng thành phố		Hàng năm